

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội, thôn Cát Hải, huyện Phù Cát**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 456/TTr-STNMT ngày 10/6/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất ở cụ thể và giá đất ở thị trường để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội, thôn Cát Hải, huyện Phù Cát, cụ thể như sau:

### **1. Giá đất ở cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tại các Khu tái định cư**

a) Đối với Khu tái định cư Cát Tiến - Khu 1

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường ĐS 1 (lộ giới 16m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 2, đường số 3, đường số 4, đường số 5, đường số 7 (lộ giới 12m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 1.900.000 đồng/m<sup>2</sup>.

b) Đối với Khu tái định cư Cát Tiến mới - Khu 2 (thuộc thị trấn Cát Tiến)

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 1 (lộ giới 25m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup>;

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 2:

+ Lộ giới 16m: Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Lộ giới 21m: Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 2.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 3 (lộ giới 16m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 4:

+ Lộ giới 10m: Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 1.800.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Lộ giới 15m: Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 5, đường số 6, đường số 8, đường số 9, đường số 10 và đường số 11 (lộ giới 10m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 1.800.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 7 (lộ giới 10m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 1.300.000 đồng/m<sup>2</sup>.

c) Khu tái định cư Vĩnh Hội

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 1 (lộ giới 12m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 3.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 2, đường số 3, đường số 4, đường số 5, đường số 7 (đoạn giáp đường số 1 đến đường số 5), đường số 8 (đoạn giáp đường số 1 đến đường số 5), đường số 9 và đường số 10 (đoạn giáp đường số 1 đến đường số 2) (lộ giới 14m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 1.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 6, đường số 7 (đoạn còn lại), đường số 8 (đoạn giáp đường số 5 đến đường số 7) và đường số 10 (đoạn giáp đường số 9 đến đường số 2) (lộ giới 14m): Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư được phê duyệt là 1.200.000 đồng/m<sup>2</sup>.

## **2. Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất tại các Khu tái định cư**

### **a) Đối với Khu tái định cư Cát Tiên - Khu 1**

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường ĐS 1 (lộ giới 16m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.600.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 2, đường số 3, đường số 4, đường số 5, đường số 7 (lộ giới 12m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

### **b) Đối với Khu tái định cư Cát Tiên mới - Khu 2 (thuộc thị trấn Cát Tiên)**

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 1 (lộ giới 25m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 3.800.000 đồng/m<sup>2</sup>;

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 2:

+ Lộ giới 16m: Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.600.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Lộ giới 21m: Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 3.300.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 3 (lộ giới 16m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.600.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 4:

+ Lộ giới 10m: Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.400.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Lộ giới 15m: Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.600.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 5, đường số 6, đường số 8, đường số 9, đường số 10 và đường số 11 (lộ giới 10m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.400.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 7 (lộ giới 10m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

### **c) Khu tái định cư Vĩnh Hội**

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 1 (lộ giới 12m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 3.360.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 2, đường số 3, đường số 4, đường số 5, đường số 7 (đoạn giáp đường số 1 đến đường số 5), đường số 8 (đoạn giáp đường số 1 đến đường số 5), đường số 9 và đường số 10 (đoạn giáp đường số 1 đến đường số 2) (lộ giới 14m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 1.680.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Đối với các lô đất tiếp giáp với đường số 6, đường số 7 (đoạn còn lại), đường số 8 (đoạn giáp đường số 5 đến đường số 7) và đường số 10 (đoạn giáp đường số 9 đến đường số 2) (lộ giới 14m): Giá đất ở theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất được phê duyệt là 1.344.000 đồng/m<sup>2</sup>.

**3. Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường nêu trên:** Áp dụng mức giá đất của đường có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, TP;
- UBND huyện Phù Cát;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**